TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 691/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21-8-2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Mai

2. Ông Lê Đình Tiến

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2020/QĐST – HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Nguyễn Uyên V – sinh năm 199x; địa chỉ: Đường C, Phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 199x; địa chỉ: Đường C, Phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn ngày 14/02/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn – bà Trương Nguyễn Uyên V trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn năm 201x. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường cho đến đầu năm 2020 khi sinh con chung thì mâu thuẫn phát sinh do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông T thường xuyên nhậu nhẹt, không chia sẽ trách nhiệm về vấn đề kinh tế gia đình cũng như quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng con. Bà đã nhiều lần nói chuyện với ông T để có thể khắc phục, hàn gắn những mâu thuẫn nhưng không có kết quả và khoảng 2,3 tháng nay vợ chồng sống ly thân và ông T không có sự thăm hỏi, quan tâm đến vợ con. Do mâu thuẫn giữa hai vợ chồng trầm trọng, không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn để ổn định cuộc sống, chăm lo cho con.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Khánh I – sinh ngày 0x/xx/201x. Trước đây, tại đơn khởi kiện bà yêu cầu được nuôi con và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng. Nay, bà chỉ yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác nhận không có.

Bị đơn, ông Nguyễn Văn T vắng mặt và không có ý kiến gì dù đã được Tòa án thực hiện thủ tục tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến nhận xét về việc chấp hành pháp luật về tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý vụ án đến tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; nguyên đơn chấp hành tốt quy định pháp luật về tố tụng, chấp hành đúng nội quy phiên tòa, bị đơn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Quá trình chung sống, hai bên xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, bị đơn không thể hiện việc mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện ly hôn với bị đơn và bị đơn cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về sự có mặt của Viện kiểm sát và đương sự tại phiên tòa:

[2.1]. Do Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2]. Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt, niêm yết hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, cũng không có ý kiến gì. Do nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên căn cứ vào khoản 4 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án lập biên bản không tiến hành hòa giải được vụ án và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 154, đăng ký ngày 11/11/2019 tại Ủy ban nhân dân Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thì hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Qua lời trình bày của nguyên đơn thể hiện vợ chồng không có sự hòa hợp, thông cảm, chia sẽ và quan tâm lẫn nhau cũng như không có sự cố gắng để nhìn nhận lại những mâu thuẫn, bất đồng để có thể tìm được giải pháp khắc phục quan hệ hôn

nhân giữa hai bên. Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về quan hệ hôn nhân của hai bên đương sự trong quá trình chung sống tại Ủy ban nhân dân Phường x, quận B nhưng không có thông tin gì thêm và hiện nay nguyên đơn đang một mình nuôi con. Vì vậy, xét mâu thuẫn giữa các bên là trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Trương Khánh I – sinh ngày x/xx/201x, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy trẻ I đang được nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng và trẻ mới được 8 tháng tuổi do đó để đảm bảo sự chăm sóc, nuôi dưỡng và sự phát triển ổn định của trẻ Hội đồng xét xử chấp nhận giao trẻ Vi cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho bị đơn.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không có, bị đơn vắng mặt không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Trương Nguyễn Uyên V.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Nguyễn Uyên V được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

1.2. Về con chung: Bà Trương Nguyễn Uyên V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trương Khánh I – sinh ngày xx/xx/201x. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Văn T do bà V chưa có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có; bị đơn vắng mặt không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Trương Nguyễn Uyên V chịu, được cấn trừ vào số tiền đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/00399xx ngày xx/xx/20xx của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trương Nguyễn Uyên V đã nộp đủ án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc bản sao án được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.TB;
- CCTHADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (…).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Bích Thảo